

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHỢ GẠO
TỈNH TIỀN GIANG

1
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 46/2024/HS-ST
Ngày 14-8-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ GẠO, TỈNH TIỀN GIANG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông **Trần Thanh Phương**

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Hoa Kiều

Bà Lê Thị Ngọc Ánh

- **Thư ký phiên tòa:** Bà **Võ Thị Mỹ Xuyên**- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa:** Ông **Ngô Thành Khánh Duy** - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 8 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 36/2024/TLST-HS ngày 05 tháng 7 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 40/2024/QĐXXST-HS ngày 29 tháng 7 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Tấn D, sinh ngày 21/5/2005 tại Tiền Giang; Số CCCD 082205013149.

Nơi cư trú: ấp Tân Th, xã Tân Lý T, huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang; nghề nghiệp: không; trình độ văn hoá (trình độ học vấn: 02/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Hoài H sinh năm 1982 và bà Nguyễn Thị Th sinh năm 1980; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án: không; tiền sự: không. Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 10/3/2024, tạm giam ngày 19/3/2024 cho đến nay, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Ngô Văn Th (Bé B), sinh ngày 16/4/1975, tại Tiền Giang; Số CCCD 082075018044.

Nơi cư trú: ấp Tân Th, xã Tân Lý T, huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang; nghề nghiệp: không; trình độ văn hoá (trình độ học vấn): 9/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Ngô Văn Ph sinh năm 1949 và bà Trần Thị B sinh năm 1949; vợ: Nguyễn Thị Kim Ch sinh năm 1977 (đã ly hôn), 02 con: lớn nhất sinh năm 1999, nhỏ sinh năm 2003; tiền án: không; tiền sự: không. Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 10/3/2024, tạm giam ngày 19/3/2024 cho đến nay, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

*** Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Tấn D:**

Bà **Trần Thị Ngọc Gi** là Trợ giúp viên pháp lý, thuộc trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Tiền Giang. (có mặt)

- Bị hại:

Lê Bá N, sinh năm 2002; (có đơn xin vắng mặt)

Nơi cư trú: ấp Nhựt T, xã Tân Bình Th, huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Bà Trần Thanh Tr, sinh năm 1967; (vắng mặt)

Nơi cư trú: ấp Tân M, xã Tân Bình Th, huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ ngày 07/3/2024 bị cáo Nguyễn Tấn D điện thoại rủ Ngô Văn Th đi trộm gà lấy tiền tiêu xài, Th đồng ý. Bị cáo D điều khiển xe mô tô biển số 63G1-097.42 chạy đến nhà Th, sau đó Th chở D đi đến địa bàn ấp Tân M, xã Tân Bình Th, huyện Chợ Gạo thì D phát hiện xe honda loại Blade màu sơn đỏ, biển số 63B4-538.00 dựng trên hành lan nhà bà Trần Tổ N không người trông coi nên D kêu Th quay xe lại, D vào lấy xe, Th cảnh giới bên ngoài và chạy theo D, D điều khiển xe trộm được chạy đến khu vực gần trường Tiểu học Phú K, huyện Chợ Gạo thì dừng xe lại lấy cờ lê 10-14 tháo biển số xe trộm được bỏ vào cốp xe rồi kêu Th chạy xe trộm được chạy về nhà Th để cất giấu, còn D chạy về nhà của D. Khi về đến nhà Th lấy biển số xe trộm được cất giấu dưới khu vực bàn thờ (ông Địa, thần tài) và cất giấu xe trộm được phía sau nhà. Sau đó bị Cơ quan Công an phát hiện bắt giữ.

Theo bản kết luận định giá tài sản số 07/KL-ĐGTS ngày 13/3/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự trên địa bàn huyện Chợ Gạo kết luận:

- 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Blade, màu đỏ- đen, biển số 63B4-538.00, số máy: JA36E-0515921, số khung: 3641GY057591, xe mua vào năm 2017.

- Đơn giá: 20.500.000 đồng/chiếc.

- Thành tiền: 01 chiếc x 20.500.000 đồng/chiếc x 40% = 8.200.000 đồng.

Bản cáo trạng số 41/CT-VKSCG ngày 05/7/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang truy tố hành vi của các bị cáo Nguyễn Tấn D và Ngô Văn Th đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015. Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo. Đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Tấn D và Ngô Văn Th phạm tội “Trộm cắp tài sản”

* Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 17; Điều 38; điểm s, i khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt: Bị cáo Nguyễn Tấn D từ 09 tháng – 01 năm tù.

* Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 17; Điều 38; điểm s, i khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt: Bị cáo Ngô Văn Th 06 tháng.

* Trách nhiệm bồi thường dân sự:

- Anh Lê Bá N đã nhận lại xe mô tô biển số 63B4-538.00, không có yêu cầu gì khác. Do đó đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

* Xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu tiêu huỷ các vật chứng sau:

- 01 (một) áo thun cổ tròn, tay ngắn màu đen, phía trước áo có chữ GAP London;
- 01 (một) quần thun dài màu đen, có 03 sọc trắng; (của bị cáo Nguyễn Tấn D)
- 01 (một) nón kết màu đen, có dòng chữ “BAOJILAN LUCK MIDE”; (của bị cáo Ngô Văn Th)
- 01 (một) nón bảo hiểm màu xanh đen, bên trong có chữ “ASIAN”; (của bị cáo Ngô Văn Th)
- 01 (một) cây cờ lê bằng kim loại 10-14;
- 01 (một) áo khoác thun màu đỏ tay dài, phía trước ngực có chữ “T”m Woodman”; (của bị cáo Ngô Văn Th)
- 01 (một) đôi dép nhựa quay ngang, trên dép có dòng chữ “Burberry); (của bị cáo Nguyễn Tấn D)
- 01 (một) áo sơ mi sọc ca rô dài tay màu đỏ- xanh; (của bị cáo Nguyễn Tấn D)

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Tấn D thống nhất về tội danh và điều luật áp dụng mà đại diện Viện kiểm sát đã luận tội, phân tích các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng mức hình phạt thấp nhất của khung hình phạt để xử phạt bị cáo D.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa các bị cáo Nguyễn Tấn D và Ngô Văn Th đã khai nhận hành vi mà các bị cáo đã thực hiện đúng như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Gạo đã truy tố đối với các bị cáo. Lời khai nhận của các bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người liên quan, vật chứng thu giữ và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó đã có cơ sở xác định: Vào khoảng 12 giờ ngày 07/3/2024 bị cáo Nguyễn Tấn D và Ngô Văn Th lấy trộm 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Blade, màu đỏ- đen, biển số 63B4-538.00. Giá trị tài sản bị chiếm đoạt là 8.200.000 đồng.

Theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 thì “ Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng ... thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.”

Như vậy hành vi chiếm đoạt tài sản của các bị cáo Nguyễn Tấn D và Ngô Văn Th như phân tích trên, đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Các bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật sẽ bị pháp luật trừng trị nghiêm khắc, nhưng chỉ vì muốn có tiền tiêu xài, phục vụ nhu cầu cá nhân mà không phải bỏ công sức lao động nên các bị cáo bất chấp pháp luật cố ý thực hiện tội phạm.

[2] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm bất hợp pháp đến quyền sở hữu tài sản của các bị hại được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự an toàn xã hội tại địa phương.

Các bị cáo Nguyễn Tấn D và Ngô Văn Th khi thực hiện tội phạm không có sự bàn bạc, phân công trước nên thuộc trường hợp phạm tội có tính chất đồng phạm giản đơn.

Bị cáo Nguyễn Tấn D là người rủ rê, đồng thời là người thực hành trực tiếp thực hiện tội phạm. Bị cáo thực hiện tội phạm một cách liều lĩnh, điều đó cho thấy ý thức rất xem thường pháp luật của bị cáo. Do đó cần có mức án thật nghiêm khắc để cải tạo giáo dục bị cáo thành công dân tốt có ích cho xã hội. Tuy nhiên xét thấy bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; mới phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị hại có yêu cầu xin giảm nhẹ cho bị cáo; bị cáo điều kiện kinh tế khó khăn (hộ nghèo). Do đó cần xem xét giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho bị cáo theo quy định tại điểm s, i khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo Ngô Văn Th giữ vai trò đồng phạm giúp sức (cảnh giới) để bị cáo D thực hiện tội phạm. Do đó cần có tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, nhằm cải tạo giáo dục bị cáo thành công dân tốt có ích cho xã hội. Tuy nhiên xét thấy bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; mới phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bà Nội là “Bà Mẹ Việt Nam Anh hùng”, bị hại có yêu cầu xin giảm nhẹ cho bị cáo. Do đó cần xem xét giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho bị cáo theo quy định tại điểm s, i khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[3] Lời luận tội của Kiểm sát viên thực hành quyền công tố tại phiên tòa đề nghị kết tội các bị cáo theo toàn bộ nội dung cáo trạng đã truy tố và hướng giải quyết về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Lời bào chữa cho bị cáo Nguyễn Tấn D của Trợ giúp viên pháp lý phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[5] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Chợ Gạo, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Gạo, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[6] Về trách nhiệm dân sự:

- Anh Lê Bá N đã nhận lại xe mô tô biển số 63B4-538.00, không có ý kiến, yêu cầu gì khác. Do đó Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về xử lý vật chứng:

Cần tịch thu tiêu huỷ các vật chứng sau không có giá trị sử dụng:

- 01 (một) áo thun cổ tròn, tay ngắn màu đen, phía trước áo có chữ GAP London;
- 01 (một) quần thun dài màu đen, có 03 sọc trắng; (của bị cáo Nguyễn Tấn D)
- 01 (một) nón kết màu đen, có dòng chữ “BAOJILAN LUCK MIDE”; (của bị cáo Ngô Văn Th)
- 01 (một) nón bảo hiểm màu xanh đen, bên trong có chữ “ASIAN”; (của bị cáo Ngô Văn Th)

- 01 (một) cây cờ lê bằng kim loại 10-14;

- 01 (một) áo khoác thun màu đỏ tay dài, phía trước ngực có chữ “T”m Woodman”; (của bị cáo Ngô Văn Th)

- 01 (một) đôi dép nhựa quay ngang, trên dép có dòng chữ “Burberry); (của bị cáo Nguyễn Tấn D)

- 01 (một) áo sơ mi sọc ca rô dài tay màu đỏ- xanh; (của bị cáo Nguyễn Tấn D)

[8] Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm đ khoản 1 Điều 12, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTV Quốc hội.

Bị cáo Nguyễn Tấn D là hộ nghèo nên không phải chịu án phí theo quy định.

Bị cáo Ngô Văn Th phải chịu 200.000 đồng án phí Hình sự sơ thẩm;

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố các bị cáo **Nguyễn Tấn D và Ngô Văn Th** phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

* Căn cứ khoản 1 Điều 173; Điều 17; Điều 38; điểm s, i khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Tấn D 09 (chín) tháng tù**. Thời hạn tù tính từ ngày 10/3/2024.

* Căn cứ khoản 1 Điều 173; Điều 17; Điều 38; điểm s, i khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo **Ngô Văn Th 06 (sáu) tháng tù**. Thời hạn tù tính từ ngày 10/3/2024.

+ Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015

Tịch thu tiêu hủy:

- 01 (một) áo thun cổ tròn, tay ngắn màu đen, phía trước áo có chữ GAP London;

- 01 (một) quần thun dài màu đen, có 03 sọc trắng; (của bị cáo Nguyễn Tấn D)

- 01 (một) nón kết màu đen, có dòng chữ “BAOJILAN LUCK MIDE”; (của bị cáo Ngô Văn Th)

- 01 (một) nón bảo hiểm màu xanh đen, bên trong có chữ “ASIAN”; (của bị cáo Ngô Văn Th)

- 01 (một) cây cờ lê bằng kim loại 10-14;

- 01 (một) áo khoác thun màu đỏ tay dài, phía trước ngực có chữ “T”m Woodman”; (của bị cáo Ngô Văn Th)

- 01 (một) đôi dép nhựa quay ngang, trên dép có dòng chữ “Burberry); (của bị cáo Nguyễn Tấn D)

- 01 (một) áo sơ mi sọc ca rô dài tay màu đỏ- xanh; (của bị cáo Nguyễn Tấn D)

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 12 tháng 8 năm 2024)

+ Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm đ khoản 1 Điều 12, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTV Quốc hội.

Bị cáo Nguyễn Tấn D không phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm.

Bị cáo Ngô Văn Th phải chịu 200.000 đồng án phí Hình sự sơ thẩm.

+ Quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015.

Các bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; bị hại, người liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết. Đề yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử lại theo trình tự phúc thẩm.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Gạo;
- Cơ quan Điều tra- Công an huyện Chợ Gạo;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chợ Gạo;
- Nhà tạm giữ- Công an huyện Chợ Gạo;
- Bị cáo, bị hại, NLQ;
- Lưu hồ sơ, án văn.

Trần Thanh Phương